# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ TÀI CHÍNH

**Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở**

(Tiếp theo Công báo số 267 + 268)

**Phụ lục số 03**
**MẪU BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ**
*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

(trang bìa)

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ**

**BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ**

1. Tên của Quỹ, số giấy phép;

2. Loại hình Quỹ:

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN

4. Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch

6. Thông cáo nội dung sau:

"*Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày… tháng… năm…*

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin.

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này (trụ sở chính, chi nhánh Công ty, Website...);

## MỤC LỤC

**Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**
**Các thuật ngữ/định nghĩa**
**Cơ hội đầu tư**
**Thông tin về công ty quản lý quỹ**
**Thông tin về ngân hàng giám sát dự kiến**
**Thông tin về tổ chức khác có liên quan**
**Các thông tin về quỹ đầu tư**
Thông tin chung về quỹ
Điều lệ quỹ tóm tắt
*Mục tiêu, chiến lược và hạn chế đầu tư*
*Giao dịch chứng chỉ quỹ*
*Phí, lệ phí*
*Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế*
*Đại hội nhà đầu tư*
*Ban đại diện quỹ*
*Công ty quản lý quỹ*
*Ngân hàng giám sát*

*Các rủi ro của Quỹ*

**Phát hành lần đầu và giao dịch các lần tiếp theo**
**Tình hình hoạt động của quỹ**
*Báo cáo tài chính*
*Phí, lệ phí và thưởng hoạt động*
*Các chỉ tiêu hoạt động*
*Dự báo kết quả hoạt động của quỹ*
**Xung đột lợi ích**
**Chế độ báo cáo**
**Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho các nhà đầu tư**

**Cam kết**
**Phụ lục đính kèm**

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

**1. Công ty quản lý quỹ**

Ông/Bà:..... Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông/Bà:..... Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc)
Ông/Bà:..... Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. Ngân hàng giám sát**

Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: .....

Chức vụ:

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do *(tên Công ty quản lý quỹ)* lập sau khi có xác nhận của *(tên Ngân hàng giám sát)*. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do *(tên các tổ chức liên quan)* cung cấp.

### II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Phần này dành để giải thích các thuật ngữ/định nghĩa dùng trong Bản cáo bạch.

### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

### IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

**1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ**

Tên công ty:

Giấy phép thành lập và hoạt động số:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):

Thời hạn hoạt động (nếu có):

Vốn điều lệ:

Cổ đông/thành viên công ty quản lý quỹ:

- Giới thiệu về cổ đông/thành viên sáng lập;
- Giới thiệu về cổ đông/thành viên từ 5% vốn điều lệ;

Giới thiệu về hội đồng quản trị/hội đồng thành viên (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên);

Giới thiệu về Ban lãnh đạo công ty quản lý quỹ (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)

Giới thiệu về Hội đồng đầu tư (thông tin tóm tắt các thành viên)

**2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ**

- Tổng hợp tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ (kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính...) năm (05) năm gần nhất so với ngày đưa thông tin vào Bản cáo bạch;

- Các quỹ mà Công ty đang quản lý (nêu chi tiết danh sách, tên quỹ, loại hình quỹ...);

- Yêu cầu: nêu rõ nguồn gốc, thời gian cung cấp các thông tin trên; nêu rõ các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ, không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai;

- Trong bản cáo bạch không được cung cấp vì mục đích riêng, theo xu hướng thổi phồng các thành công và che đậy thất bại đối với các thông tin về tình hình hoạt động, kinh nghiệm quản lý quá khứ cũng như hiện tại của Công ty quản lý quỹ, tình hình hoạt động quá khứ cũng như hiện tại của các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ đang quản lý.

## V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng:
Giấy phép thành lập số: (đính kèm bản sao)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:
Trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Thời hạn hoạt động (nếu có)
Lĩnh vực hoạt động chính
(Đính kèm hợp đồng giám sát giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát).

## VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Tên công ty:
Giấy phép thành lập số: (đính kèm bản sao)
Nơi thành lập:
Trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Thời hạn hoạt động (nếu có)
(Đính kèm hợp đồng kiểm toán giữa Công ty QLQ và Công ty kiểm toán).

## VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

**Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn bao gồm**

Tên:
Địa chỉ:
Số Giấy chứng nhận làm đại lý phân phối:
Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

**VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật)*

Tổ chức được ủy quyền:

- Tên và địa chỉ trụ sở chính:
- Số giấy phép thành lập và hoạt động:
- Thời gian hoạt động:
- Lĩnh vực hoạt động chính:
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền (liệt kê những điều khoản trong hợp đồng):
- Chi phí phải thanh toán..... hình thức thanh toán.

(đính kèm hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa công ty quản lý quỹ và tổ chức được ủy quyền).

**IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ**

**1. Thông tin chung về Quỹ**

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.

1.2. Giấy đăng ký phát hành.

1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ (nếu có).

**2. Điều lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu và Điều lệ Quỹ cập nhật trong các lần công bố Bản cáo bạch tiếp theo (nếu thay đổi)**

Tóm tắt Điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

2.1. Các điều khoản chung

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế

- Mục tiêu đầu tư
- Chiến lược đầu tư
- Tài sản được phép đầu tư
- Cơ cấu đầu tư
- Các hạn chế đầu tư
- Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ
- Phương pháp lựa chọn đầu tư /;
- Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

- Nhà đầu tư
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư
- Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ
- Quyền biểu quyết của nhà đầu tư
- Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

2.4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ:

- Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán
- Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua
- Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi
- Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

- Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ
- Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin
- Thông tin về các mức phí: phí phát hành, phí mua lại, phí chuyển đổi

2.6. Thông tin về các mức phí mà quỹ phải trả

- Phí quản lý
- Phí giám sát
- Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật
- Các loại phí, chi phí hạch toán vào quỹ; các loại phí, chi phí mà nhà đầu tư phải thanh toán

2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ.
- Chính sách thuế: thuế áp dụng đối với quỹ, thuế thu nhập đối với nhà đầu tư (hình thức thanh toán: khấu trừ tại nguồn hoặc nhà đầu tư tự thanh toán).

2.8. Đại hội nhà đầu tư

- Đại hội người đầu tư thường niên, bất thường
- Quyền hạn và nhiệm vụ đại hội nhà đầu tư;
- Thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư;
- Quyết định của đại hội nhà đầu tư.

2.9. Ban đại diện Quỹ

- Tổ chức Ban đại diện Quỹ (danh sách ban đại điện quỹ);
- Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ;
- Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ;
- Chủ tịch Ban đại diện quỹ;
- Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ;
- Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ;
- Người đại diện cho thành viên Ban đại diện Quỹ;
- Biên bản họp Ban đại diện Quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ

- Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ;
- Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ;
- Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ;
- Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý quỹ.

2.11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

- Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát;
- Trách nhiệm, quyền hạn của ngân hàng giám sát;
- Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với ngân hàng giám sát.

2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.

**3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ**

3.1. Rủi ro thị trường

3.2. Rủi ro lãi suất

3.3. Rủi ro lạm phát

3.4. Rủi ro thiếu tính thanh khoản

3.5. Rủi ro pháp lý

3.6. Rủi ro tín nhiệm

3.7. Rủi ro xung đột lợi ích

3.8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư).

3.9. Rủi ro cá biệt

3.10. Rủi ro khác.

**4. Các thông tin đầu tư khác.**

**X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO**

**1. Căn cứ pháp lý.**

**2. Phương án phát hành lần đầu**

- Tên quỹ:
- Loại hình:
- Thời hạn của Quỹ:
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư:
- Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:
- Các sản phẩm dự kiến đầu tư:
- Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:
- Cơ cấu đầu tư:
- Số lượng đơn vị quỹ dự kiến chào bán (hoặc số lượng đơn vị quỹ tối đa và tối thiểu dự kiến chào bán):
- Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, Gia hạn thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ:
- Mệnh giá:
- Giá phát hành:
- Đơn vị tiền tệ:
- Số lượng đăng ký tối thiểu:

- Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu: (Tổng số tiền đầu tư ban đầu - Phí phát hành lần đầu (x%)):
- Mệnh giá:
- Thời hạn xác nhận giao dịch của nhà đầu tư;
- Phương thức và hình thức thanh toán;
- Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu;
- Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối;
- Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành.

**3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo**

- Thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ sau đợt phát hành lần đầu:
- Ngày giao dịch:
- Giá mua:
- Giá bán:
- Số lượng đăng ký giao dịch mua/bán tối thiểu:
- Thời gian chốt giao dịch:
- Thời hạn xác nhận giao dịch:
- Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư
- Tần suất giao dịch của quỹ:
- Phương thức giao dịch:
- Hủy lệnh giao dịch:
- Giao dịch chuyển đổi quỹ:
- Tạm dừng giao dịch:
- Địa điểm và đại lý phân phối.

**3. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch**

Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng.

Phương tiện và địa chỉ công bố giá trị tài sản ròng, kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại.

## XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

**1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm).**

**2. Phí, lệ phí và thưởng hoạt động**

a) Phí phát hành lần đầu.

b) Phí mua lại.

c) Phí phát hành.

d) Phí quản lý.

e) Phí chuyển đổi.

f) Phí giám sát, phí lưu ký.

g) Các loại phí và lệ phí khác (phí kiểm toán, tư vấn thuế, định giá....)

h) Các thông tin khác.

**3. Các chỉ tiêu hoạt động**

3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ.

**4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ**

Nêu rõ phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ; kế hoạch và phương thức phân chia lợi nhuận của Quỹ cho các nhà đầu tư.

**5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ**

Trong bản cáo bạch có thể đưa ra các dự báo, ước đoán về tình hình chung của nền kinh tế, của thị trường chứng khoán, các xu hướng phát triển kinh tế,.v.v... nhưng phải nêu rõ các dự báo, ước đoán trên không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ. Bản cáo bạch phải nêu rõ các căn cứ để đưa ra các dự báo trên.

**6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ**

**XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH** (Nêu ra nguyên tắc trong việc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra)

**XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NĐT CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Nêu rõ nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trong việc cung cấp bản cáo bạch, báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động tháng, quý, năm cho người đầu tư của Quỹ.

**XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NĐT**

Ghi rõ thông tin về địa chỉ, số điện thoại liên lạc để các nhà đầu tư có thể tiếp xúc với Công ty quản lý Quỹ nhằm giải đáp các thắc mắc liên quan đến Quỹ.

**XV. CAM KẾT**

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

**XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

1. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
2. Phiếu đăng ký mua/bán chứng chỉ quỹ
3. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp
4. Dự thảo Điều lệ quỹ đầu tư
5. Các phụ lục khác.

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 04**
**MẪU BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT QUỸ MỞ**
*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

(trang bìa)

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ**

## BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT CỦA QUỸ...

1. Tên, loại hình quỹ; tóm tắt mục tiêu, chiến lược đầu tư, thời hạn hoạt động (nếu có) của quỹ, loại hình nhà đầu tư là đối tượng chào bán của quỹ.

2. Thông tin về công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, tổ chức kiểm toán, danh sách đại lý phân phối, các tổ chức được ủy quyền (nếu có) và danh sách thành viên Ban đại diện quỹ.

3. Kết quả hoạt động đầu tư của quỹ trước đó (nếu có), kèm theo khuyến cáo về việc kết quả hoạt động đầu tư trước đó chỉ mang tính tham khảo, và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

4. Thông tin cơ bản hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ bao gồm các vấn đề liên quan tới quy trình phát hành thêm, mua lại, chuyển đổi chứng chỉ quỹ; mua lại một phần chứng chỉ quỹ và tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ; phí phát hành (nếu có); phí mua lại chứng chỉ quỹ (nếu có); phí chuyển đổi quỹ (nếu có).

5. Các khoản thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán; các khoản thuế, phí, lệ phí mà nhà đầu tư phải thanh toán.

6. Thông tin cơ bản về hình thức, phương thức, lộ trình, thời điểm phân phối lợi nhuận quỹ.

7. Thông tin cơ bản về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ.

8. Chế độ công bố thông tin, hình thức cung cấp thông tin, tài liệu về quỹ cho nhà đầu tư; địa chỉ, thời gian và hình thức liên lạc để tìm hiểu thêm thông tin về quỹ.

**Phụ lục số 05**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ**

*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày.... tháng.... năm....*

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ**

***Kính gửi:*** **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Căn cứ Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 183/TT-BTC ngày 16/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở;

Đề nghị UBCKNN cấp chứng nhận hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở cho:

1. Tên đầy đủ và chính thức của ngân hàng/công ty

2. Tên giao dịch của ngân hàng/công ty

3. Địa chỉ chính thức trụ sở chính của ngân hàng/công ty

4. Địa chỉ giao dịch, số điện thoại, fax

5. Phạm vi và nội dung hoạt động của ngân hàng/công ty nêu trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở

6. Tên, năm sinh, quốc tịch của Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng/Doanh nghiệp Bảo hiểm**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 06**

**GIẤY ỦY QUYỀN CHO HỘI SỞ, CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH LÀM ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ**

*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN CHO HỘI SỞ, CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG/CHI NHÁNH DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ**

Ngân hàng/Doanh nghiệp bảo hiểm…….

Địa chỉ: …….

**ỦY QUYỀN CHO**

Hội sở/Chi nhánh/Phòng giao dịch……

Địa chỉ:…….

được tham gia vào hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở.

Hội sở/chi nhánh/phòng giao dịch …… có nghĩa vụ sau:

- Phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Thực hiện các công việc theo ủy quyền và báo cáo cho Ngân hàng/Doanh nghiệp bảo hiểm..... về các công việc có liên quan đến hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở;

- Chịu trách nhiệm trước Ngân hàng/Doanh nghiệp bảo hiểm…….. về toàn bộ hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở trong phạm vi được ủy quyền của mình.

*....., ngày.... tháng.... năm....*
**Tổng Giám đốc/Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Phụ lục số 07**
**MẪU BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN CÁ NHÂN**
*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

1. Họ và tên: Nam/ Nữ
Bí danh (nếu có):
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu, các tài liệu chứng thực khác):
5. Quốc tịch:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
7. Chỗ ở hiện tại:
8. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên):
9. Điện thoại, fax, email:
10. Trình độ văn hóa:
11. Trình độ chuyên môn:
12.:
☐ Công chức Nhà nước ☐ Viên chức Nhà nước ☐ Khác
13. Thái độ chính trị:
☐ Đảng viên ☐ Chưa Đảng viên
14. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn

| Thời gian | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |

15. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí):

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |

16. Chức vụ dự kiến tại bộ phận phân phối chứng chỉ quỹ/Ban Đại diện quỹ:

17. Nơi làm việc và chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác *(nêu chi tiết, kể cả trường hợp có hợp đồng lao động bán thời gian)*:

18. Nhân thân người khai (Quan hệ vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột...)

| **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Số chứng minh nhân dân** | **Địa chỉ thường trú** | **Nghề nghiệp** | **Chức vụ** |
|---|---|---|---|---|---|
| Vợ/chồng: | | | | | |
| Bố: | | | | | |
| Mẹ | | | | | |
| Con | | | | | |
| Anh/chị/em ruột: | | | | | |

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên.

**Người khai**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 08**

**THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, TỔ CHỨC NHÂN SỰ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ**

*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, TỔ CHỨC NHÂN SỰ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ**

Tên đại lý phân phối:

Địa chỉ trụ sở chính của Đại lý phân phối:

**1. Danh sách các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ**

| STT | Địa điểm phân phối | Địa chỉ trụ sở | Số giấy phép thành lập và hoạt động.../ Quyết định thành lập phòng giao dịch |
|---|---|---|---|
| | | | |

**2. Hệ thống máy vi tính, thiết bị phục vụ cho hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ**

| STT | Địa điểm phân phối (nêu rõ địa chỉ) | Số lượng máy vi tính | Số lượng máy điện thoại | Số máy lượng fax |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |

- Dự kiến phương pháp lưu giữ và xử lý thông tin về nhà đầu tư;

- Phương pháp cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, trụ sở chính của đại lý phân phối, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và các tổ chức liên quan khác (thông qua hệ thống máy tính, điện thoại, telex, fax...);

- Nêu rõ tính năng, tác dụng, tình trạng, cấp độ công nghệ của trang thiết bị sử dụng và việc bố trí hệ thống máy tính này tại trụ sở làm việc.

**3. Đội ngũ cán bộ**

| STT | Họ và tên | Số CMND | Loại/Số CCHN chứng khoán | Số hợp đồng lao động ký với tổ chức là đại lý phân phối/ngày ký/thời hạn hợp đồng | Địa điểm phân phối (nêu rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, telex....) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực về những nội dung trên;

2. Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất, tổ chức nhân sự là đáp ứng quy định pháp luật, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ phân phối chứng chỉ quỹ mở.

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng/**
**Doanh nghiệp bảo hiểm**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 09**
**MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ LẬP QUỸ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng... năm ...*

**GIẤY ĐĂNG KÝ LẬP QUỸ**

***Kính gửi:*** **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Chúng tôi là:

- Công ty quản lý quỹ (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm...
- Người đại diện theo pháp luật:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: .... Fax:...

Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp đăng ký lập quỹ với các nội dung sau:

1. Tên Quỹ:
2. Tên tiếng Anh (nếu có):
3. Tên viết tắt:
4. Ngân hàng Giám sát:
5. Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (*nêu rõ tên từng tổ chức và hoạt động được ủy quyền*):
6. Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số..... ngày..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
7. Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có):
8. Vốn điều lệ của Quỹ:
9. Số lượng đơn vị quỹ:
10. Giá trị tài sản ròng hoặc số lượng đơn vị quỹ tối đa được lưu hành (nếu có):
11. Giá trị tài sản ròng hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu được lưu hành (nếu có):

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung giấy đề nghị và hồ sơ xin đăng ký lập Quỹ mở kèm theo.

| | |
|---|---|
| Hồ sơ kèm theo<br>*(Liệt kê đầy đủ)* | **(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**<br>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Phụ lục số 10**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN QUỸ MỞ RA CÔNG CHÚNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở (Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCNĐKCB do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày....)*

***Kính gửi:*** **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Chúng tôi là:

- Công ty quản lý quỹ (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm...

- Người đại diện theo pháp luật:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.... Fax:...

- Ngân hàng giám sát (tên đầy đủ và chính thức của ngân hàng ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm...

- Người đại diện theo pháp luật:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.... Fax:...

**I. Chứng chỉ quỹ chào bán**

1. Tên quỹ
2. Tên chứng chỉ quỹ chào bán
3. Loại quỹ
4. Mệnh giá
5. Giá phát hành
6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chào bán
7. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến
8. Ngày bắt đầu chào bán
9. Ngày kết thúc chào bán
10. Thời hạn đăng ký mua: từ ngày.... đến ngày....

**II. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có)**

1. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành chính
2. Tên các tổ chức bảo lãnh phát hành khác và số lượng chứng chỉ cam kêt bảo lãnh
3. Phí bảo lãnh phát hành.

**III. Đại lý phân phối**

1. Danh sách các đại lý phân phối và địa chỉ

2. Danh sách các đại lý ký danh và địa chỉ

**IV. Kết quả chào bán**

1. Tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đã phân phối:...., chiếm ....% tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ được phép chào bán (nếu có) hoặc chiếm .....% tổng số đơn vị quỹ dự kiến chào bán lần đầu:

2. Tổng số vốn thu được từ việc bán chứng chỉ quỹ:

3. Tổng chi phí:

- Phí bảo lãnh phát hành

- Phí trả cho đại lý phân phối.

4. Về cơ cấu nhà đầu tư:

| STT | Hình thức giao dịch | Số lượng nhà đầu tư | | | Số lượng chứng chỉ quỹ | | | Tỷ trọng sở hữu | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Trong nước | Ngoài nước | Tổng | Trong nước | Ngoài nước | Tổng | Trong nước | Ngoài nước | Tổng |
| 1 | Giao dịch trực tiếp | | | | | | | | | |
| 2 | Giao dịch qua đại lý ký danh | | | | | | | | | |

*...., ngày.... tháng... năm.....*

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát .....**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 11**

**DANH SÁCH ĐẠI LÝ KÝ DANH VÀ NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**I. Đối với đại lý ký danh**

| STT | Tên đầy đủ của đại lý | Tên viết tắt | Số phép thành lập và hoạt động | Số lượng nhà đầu tư | | | Số lượng chứng chỉ quỹ | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Trong nước | Nước ngoài | Tổng | Trong nước | Nước ngoài | Tổng |
| | | | | | | | | | |

**II. Đối với nhà đầu tư**

| STT | Họ và tên hoặc Tên tổ chức | CMT/ ĐKKD | Địa chỉ | Số TK | Hình thức giao dịch | Số lượng | Tỷ lệ sở hữu | Ngày mua |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

*...., ngày.... tháng... năm.....*

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát/Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan…..**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 12**
**MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO VỀ MỘT SỐ THAY ĐỔI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI…….**

***Kính gửi:*** **Công ty quản lý quỹ.....**

Tôi là:

Họ và tên nhà đầu tư/tên của nhà đầu tư tổ chức (ghi bằng chữ in hoa tên nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức ghi trên Giấy CMND/Hộ chiếu hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):…….....……

Giấy đăng ký NSH[1] số: ……...…

Do…… cấp ngày…… tháng……. năm……. tại……..…

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh) hoặc Địa chỉ thường trú (địa chỉ thường trú ghi trên Hộ chiếu):……...……

Điện thoại:…… Fax…….……

Email:……Website: ……...……

Quốc tịch:……

Là khách hàng của đại lý phân phối (tên đầy đủ đại lý phân phối).....

Tên giao dịch của đại lý phân phối: .....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

Địa điểm phân phối (tên đầy đủ địa điểm phân phối)

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

Số Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ; hoặc

Số Tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, Số tài khoản ký danh

---

[1] *Đối với cá nhân: số Phiếu an sinh xã hội/Hộ chiếu còn hiệu lực; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam*

**Thông báo về thay đổi như sau:**

| STT | Nội dung thay đổi | Trước khi thay đổi | | Sau khi thay đổi | |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Giao dịch không mang tính thương mại** | **Chủ sở hữu trước đây/Số Tài khoản/Tiểu khoản (Tài khoản ký danh)** | **Số lượng** | **Chủ sở hữu mới/ Số Tài khoản/ Tiểu khoản** | **Số lượng** |
| 1 | Cho, tặng, thừa kế | | | | |
| 2 | Các hình thức khác (nêu chi tiết) | | | | |
| **II** | **Thay đổi thông tin cá nhân** | | | | |
| 1 | Ngân hàng nơi mở tài khoản | Tên Ngân hàng | Số tài khoản | Tên Ngân hàng | Số tài khoản |
| 2 | Địa điểm đặt trụ sở chính/ Địa chỉ liên lạc | | | | |
| 3 | Các thay đổi khác (Số giấy CMND/Giấy đăng ký NSH) | | | | |

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo./.

**Xác nhận của đại lý phân phối/ đại lý ký danh**
*(trong trường hợp nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh)*

**Nhà đầu tư**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

**Phụ lục số 13**

**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**A. Giá trị tài sản**

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|---|---|---|
| **Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ** | | |
| 1 | Tiền (VND) | Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá |
| 2 | Ngoại tệ | Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá |
| 3 | Tiền gửi kỳ hạn | Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá |
| 4 | Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu | Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá |
| **Trái phiếu** | | |
| 5 | Trái phiếu niêm yết | - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;<br>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:<br>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc<br>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 6 | Trái phiếu không niêm yết | - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc<br>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc<br>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận |

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|---|---|---|
| **Cổ phiếu** | | |
| 7 | Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh | - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;<br>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:<br>+ Giá trị sổ sách; hoặc<br>+ Giá mua; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 8 | Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội | - Giá giao dịch bình quân của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;<br>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:<br>+ Giá trị sổ sách; hoặc<br>+ Giá mua; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 9 | Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom | - Giá giao dịch bình quân của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;<br>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:<br>+ Giá trị sổ sách; hoặc<br>+ Giá mua; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 10 | Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch | - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.<br>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau:<br>+ Giá trung bình từ các báo giá; hoặc |

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|---|---|---|
| | | + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;<br>+ Giá trị sổ sách; hoặc<br>+ Giá mua; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 11 | Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch | Là một trong các mức giá sau:<br>+ Giá trị sổ sách; hoặc<br>+ Mệnh giá; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 12 | Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản | Là một trong các mức giá sau:<br>- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc<br>- Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 13 | Cổ phần, phần vốn góp khác | Là một trong các mức giá sau:<br>+ Giá trị sổ sách; hoặc<br>+ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc<br>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| **Chứng khoán phái sinh** | | |
| 14 | Chứng khoán phái sinh niêm yết | Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá |
| 15 | Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên | Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| **Các tài sản khác** | | |
| 16 | Các tài sản được phép đầu tư khác | Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |

**Ghi chú:**

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuteurs/ Bloomberg/VNBF…) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

**B. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh**

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2. Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

| STT | Loại tài sản | Giá trị cam kết |
|---|---|---|
| 1 | Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[2] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta[3] |
| 2 | Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[4] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta |
| 3 | Hợp đồng tương lai chỉ số | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại |
| 4 | Hợp đồng tương lai trái phiếu | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao |
| 5 | Các hợp đồng khác | Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận |

[2] *Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).*

[3] *Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận*

[4] *Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).*

**Phụ lục số 14**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LẬP QUỸ DO HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA TÁCH QUỸ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LẬP QUỸ DO HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH**

Chúng tôi là: tên Công ty quản lý quỹ

Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do UBCKNN cấp ngày.... tháng..... năm....

Đề nghị UBCKNN điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ Số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

**I. Lý do**

**Sáp nhập ☐ Hợp nhất ☐ Chia tách ☐**

**II. Nguyên nhân**

**III. Các quỹ bị sáp nhập/hợp nhất/chia tách (liệt kê chi tiết)**

1. Tên quỹ chứng khoán:……

2. Vốn điều lệ: ……

3. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tính tại thời điểm Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách):…….

4. Số lượng đơn vị quỹ tối đa/tối thiểu (nếu có)

5. Giá trị tài sản ròng (tính tại thời điểm ra Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách): ……

6. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (tính tại thời điểm Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách):….

7. Công ty quản lý quỹ: ……. …..

8. Ngân hàng Giám sát:…….

9. Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (nêu rõ tên từng tổ chức và hoạt động được ủy quyền):…….

10. Vai trò của Quỹ: (Nhận sáp nhập/Bị sáp nhập/Hợp nhất/Bị chia tách)

11. Tỷ lệ chuyển đổi (tính tại thời điểm Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách)

**IV. Quỹ hình thành từ việc sáp nhập/hợp nhất/chia tách**

1. Tên quỹ chứng khoán:……

2. Vốn điều lệ: ……

3. Giá trị tài sản ròng (tính tại thời điểm Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách): ……

4. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tính tại thời điểm Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách):…….

5. Số lượng đơn vị quỹ tối đa/tối thiểu (nếu có)

6. Giá trị tài sản ròng (tính tại thời điểm Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách): ……

7. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (tính tại thời điểm Đại hội nhà đầu tư của quỹ cuối cùng ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách):….

8. Công ty quản lý quỹ: ……..

9. Ngân hàng Giám sát:…….

10. Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (nêu rõ tên từng tổ chức và hoạt động được ủy quyền):…….

Đề nghị UBCKNN điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ với nội dung nêu trên.

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**Tổng giám đốc/Giám đốc Công ty quản lý quỹ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Phụ lục số 15**
**MẪU BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ TRƯỚC VÀ SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH**
*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

## BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ TRƯỚC VÀ SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
2. Tên Ngân hàng giám sát:
3. Tên các Quỹ bị hợp nhất, sáp nhập, chia tách:
4. Ngày lập báo cáo:

**I. Trường hợp hợp nhất, sáp nhập**

*Đơn vị tính:....VND*

| TT | Chỉ tiêu | Trước khi hợp nhất, sáp nhập | | | Sau khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách | Chênh lệch |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | |
| | | (1) | (2) | (3) | (n) | (n+1) = (n)-(1)-(2)-(3)-... |
| **TÀI SẢN** | | | | | | |
| I.1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | | | | | |
| | Tiền | | | | | |
| | Tiền gửi ngân hàng | | | | | |
| | Các khoản tương đương tiền | | | | | |
| I.2 | Các khoản đầu tư (kê chi tiết) | | | | | |
| | | | | | | |
| I.3 | Cổ tức được nhận | | | | | |
| I.4 | Lãi được nhận | | | | | |
| I.5 | Tiền bán chứng khoán chờ thu (kê chi tiết) | | | | | |
| I.6 | Các khoản phải thu khác | | | | | |
| I.7 | Các tài sản khác | | | | | |
| I.8 | Tổng tài sản | | | | | |

| TT | Chỉ tiêu | Trước khi hợp nhất, sáp nhập | | | Sau khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách | Chênh lệch |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | |
| | | (1) | (2) | (3) | (n) | (n+1) = (n)-(1)-(2)-(3)-... |
| **NỢ** | | | | | | |
| II.1 | Tiền phải thanh toán mua chứng khoán (kê chi tiết) | | | | | |
| II.2 | Các khoản phải trả khác | | | | | |
| II.3 | Tổng nợ | | | | | |
| Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3) | | | | | | |
| 10 | Tổng số đơn vị quỹ | | | | | |
| 11 | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ | | | | | |

**II. Trường hợp chia, tách**

| TT | Chỉ tiêu | Sau khi chia tách | | | Trước khi chia, tách | Chênh lệch (nếu xác định được) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | |
| | | (1) | (2) | (3) | (n) | (n+1) = (1) + (2) + (3) +..-(n) |
| **TÀI SẢN** | | | | | | |
| I.1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | | | | | |
| | Tiền | | | | | |
| | Tiền gửi ngân hàng | | | | | |
| | Các khoản tương đương tiền | | | | | |
| I.2 | Các khoản đầu tư (kê chi tiết) | | | | | |
| | | | | | | |
| I.3 | Cổ tức được nhận | | | | | |
| I.4 | Lãi được nhận | | | | | |
| I.5 | Tiền bán chứng khoán chờ thu (kê chi tiết) | | | | | |
| I.6 | Các khoản phải thu khác | | | | | |
| I.7 | Các tài sản khác | | | | | |
| I.8 | Tổng tài sản | | | | | |

| TT | Chỉ tiêu | Sau khi chia tách | | | Trước khi chia, tách | Chênh lệch (nếu xác định được) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | Quỹ... | |
| | | (1) | (2) | (3) | (n) | (n+1) = (1) + (2) + (3) +..-(n) |
| **NỢ** | | | | | | |
| II.1 | Tiền phải thanh toán mua chứng khoán (kê chi tiết) | | | | | |
| II.2 | Các khoản phải trả khác | | | | | |
| II.3 | Tổng nợ | | | | | |
| **Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)** | | | | | | |
| 10 | Tổng số đơn vị quỹ | | | | | |
| 11 | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ | | | | | |

**Đại diện có thẩm quyền của**
**Ngân hàng giám sát**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc**
**Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 16**

**PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, TÁCH QUỸ, GIẢI THỂ QUỸ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**A. Phương án hợp nhất, sáp nhập phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:**

**I. Thông tin về các quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập và quỹ hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập**

1. Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch tiếng Việt, tiếng Anh của các quỹ

2. Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch tiếng Việt, tiếng Anh của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; người đại diện theo pháp luật; địa chỉ trụ sở chính; website của các tổ chức này

3. Danh sách và sơ yếu lý lịch trích ngang của thành viên Ban Đại diện quỹ; người điều hành quỹ

4. Tóm tắt tình hình hoạt động của các quỹ; cơ cấu danh mục đầu tư; nguồn vốn và tài sản trước khi hợp nhất, sáp nhập; vốn điều lệ; số lượng đơn vị quỹ của từng quỹ đang lưu hành.

**II. Thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập**

1. Mục đích, lý do việc hợp nhất, sáp nhập

2. Thời gian dự kiến tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư các quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập

3. Ngày hợp nhất, sáp nhập dự kiến

4. Chi phí hợp nhất, sáp nhập

5. Phương pháp kế toán hợp nhất, sáp nhập; thời điểm mà các hoạt động đầu tư bắt đầu được hạch toán tại sổ kế toán của quỹ hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập

6. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của từng quỹ, phương thức xác định giá trị các khoản phải thu, phải trả của quỹ và sự khác biệt (nếu có); phương pháp xác định tỷ lệ chuyển đổi.

**B. Báo cáo phân tích việc hợp nhất, sáp nhập**

*(Báo cáo phải được viết ngắn gọn, xúc tích, thể hiện bằng ngôn ngữ dễ hiểu, ít sử dụng các thuật ngữ chuyên môn. Nội dung của báo cáo thay đổi tùy thuộc vào đối tượng là nhà đầu tư của quỹ bị hợp nhất, quỹ bị sáp nhập hoặc quỹ nhận sáp nhập)*

1. Mục đích, lý do việc hợp nhất, sáp nhập.

2. Các ảnh hưởng dự kiến có thể xảy ra do hợp nhất, sáp nhập.

a) Thay đổi về mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư, mức độ pha loãng hiệu quả hoạt động đầu tư và rủi ro tiềm ẩn;

b) Chi phí phát sinh, tổ chức chịu trách nhiệm thanh toán (công ty quản lý quỹ);

c) Thay đổi liên quan tới chính sách về thuế, lệ phí, các loại phí như phát hành, phí mua lại, phí chuyển đổi; so sánh các mức thuế, phí, lệ phí trước và sau khi hợp nhất, sáp nhập, kèm theo giải trình;

d) Các thay đổi làm ảnh hưởng tới quyền lợi khác của nhà đầu tư; so sánh quyền của nhà đầu tư trước và sau khi hợp nhất, sáp nhập.

3. Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư (của quỹ bị hợp nhất, quỹ bị sáp nhập) liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập:

a) Quyền được tiếp cận mọi thông tin liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập;

b) Quyền được nhận các tài liệu của các quỹ bị hợp nhất, quỹ bị sáp nhập, quỹ nhận sáp nhập bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;

c) Quyền được nhận báo cáo thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập do Ngân hàng giám sát xây dựng;

d) Quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ mua lại hoặc chuyển đổi chứng chỉ quỹ; nguyên tắc xác định giá mua lại hoặc tỷ lệ chuyển đổi; thời hạn nhận mua lại hoặc nhận chuyển đổi;

e) Thông tin về các khoản lợi nhuận tích lũy của quỹ và việc sử dụng các khoản này;

f) Trường hợp việc hợp nhất, sáp nhập kèm theo việc thanh toán tiền cho nhà đầu tư, báo cáo phải bổ sung các thông tin về tỷ lệ tiền thanh toán hoặc mức tiền dự kiến chi trả trên một đơn vị quỹ; đối tượng nhận thanh toán; hình thức và thời hạn thanh toán; nguồn vốn thanh toán;

4. Lộ trình chi tiết của tiến trình hợp nhất, sáp nhập:

a) Thời điểm tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư hoặc thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản từ nhà đầu tư về việc hợp nhất, sáp nhập; hình thức cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về kết quả biểu quyết;

b) Thời hạn mà các quỹ tiếp tục thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ;

c) Thời hạn các quỹ tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ để hoàn tất việc hợp nhất, sáp nhập;

d) Ngày hợp nhất, sáp nhập dự kiến.

**C. Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc hợp nhất, sáp nhập, tách quỹ phải bao gồm các nội dung sau:**

1. Thông qua việc hợp nhất, sáp nhập, tách quỹ; tên các quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập, bị tách; loại hình quỹ; ngày hợp nhất, ngày sáp nhập, ngày tách dự kiến; nguyên tắc và hình thức hợp nhất, sáp nhập (thanh toán hết các nghĩa vụ nợ trước khi hợp nhất, sáp nhập; hoặc chuyển giao các nghĩa vụ nợ cho các quỹ hợp nhận, quỹ nhận sáp nhập), nguyên tắc phân tách danh mục quỹ; nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi.

2. Thông qua danh sách Ban đại diện quỹ các quỹ hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập, tách quỹ.

3. Thông qua dự thảo Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập quỹ.

Trường hợp hợp nhất quỹ hoặc tách quỹ, Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phải bổ sung các nội dung khác như sau:

4. Thông qua Điều lệ quỹ mới hình thành sau hợp nhất, tách; mục tiêu và chính sách, chiến lược đầu tư; nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hình

thành sau hợp nhất, tách; nguyên tắc phân chia lợi nhuận và các nội dung quan trọng khác liên quan.

5. Thông qua Công ty quản lý quỹ (tên Công ty quản lý quỹ, số Giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, địa chỉ trụ sở chính).

6. Thông qua hợp đồng giám sát ký với Ngân hàng giám sát kèm theo thông tin về Ngân hàng giám sát (tên Ngân hàng giám sát, số Giấy phép thành lập và hoạt động, số Giấy chứng nhận hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, địa chỉ trụ sở chính).

**D. Phương án tách quỹ tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:**

**I. Thông tin về quỹ bị tách**

1. Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch tiếng Việt, tiếng Anh của quỹ

2. Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch tiếng Việt, tiếng Anh của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; người đại diện theo pháp luật; địa chỉ trụ sở chính; website của các tổ chức này

3. Danh sách và sơ yếu lý lịch trích ngang của thành viên Ban Đại diện quỹ; người điều hành quỹ

4. Tóm tắt tình hình hoạt động của các quỹ; cơ cấu danh mục đầu tư; nguồn vốn và tài sản trước khi hợp nhất, sáp nhập; vốn điều lệ; số lượng đơn vị quỹ của từng quỹ đang lưu hành.

**II. Thông tin về việc tách quỹ**

1. Nguyên nhân, lý do phải tách quỹ

2. Danh mục đầu tư của quỹ bị tách tại ngày định giá gần nhất; phương án tách danh mục đầu tư của quỹ; phương thức xác định giá trị các khoản phải thu, phải trả của quỹ và sự khác biệt (nếu có), giá trị các khoản nợ, khoản phải trả của quỹ bị tách; phương án thanh toán các khoản nợ của quỹ bị tách; nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ và phương án thanh lý tài sản để đáp ứng các nghĩa vụ nợ (nếu cần thiết); danh mục đầu tư của từng quỹ dự kiến hình thành sau khi bị tách

3. Bảng liệt kê chi tiết những nội dung dự kiến thay đổi (nếu có) tại dự thảo Điều lệ các quỹ hình thành sau khi tách

4. Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và các tổ chức ủy quyền, danh sách các đại lý phân phối của các quỹ hình thành sau khi tách; phí quản lý, phí giám sát và các phí khác của các quỹ hình thành sau khi tách

5. Thời điểm dự kiến tách

6. Lộ trình chi tiết của việc tách quỹ; thời hạn thanh toán hết các nghĩa vụ nợ; thời hạn, thủ tục, điều kiện, quy trình tổ chức thực hiện chuyển đổi đơn vị quỹ và phát hành đơn vị quỹ của quỹ mới hình thành sau khi tách cho nhà đầu tư

7. Phương án và thời điểm dự kiến thực hiện việc định giá, phát hành, mua lại chứng chỉ của các quỹ hình thành sau khi bị tách.

**Phụ lục số 17**

**HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT, SÁP NHẬP**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**I. Thông tin về các quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập và quỹ hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập:**

1. Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch tiếng Việt, tiếng Anh của các quỹ;

2. Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch tiếng Việt, tiếng Anh của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; người đại diện theo pháp luật; địa chỉ trụ sở chính; website của các tổ chức này.

**II. Thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập**

1. Mục đích, lý do việc hợp nhất, sáp nhập

2. Các ảnh hưởng do hợp nhất, sáp nhập quỹ dự kiến có thể xảy ra đối với nhà đầu tư của quỹ bị hợp nhất, quỹ bị sáp nhập và quỹ nhận sáp nhập

3. Phương pháp và nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng để thực hiện chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi và tiền thanh toán cho nhà đầu tư theo quy định tại khoản 8 Điều 31 Thông tư này

4. Ngày hợp nhất, sáp nhập dự kiến

5. Thời hạn, thủ tục, điều kiện, quy trình tổ chức thực hiện việc chuyển đổi đơn vị quỹ, chuyển giao tài sản từ các quỹ bị hợp nhất, quỹ bị sáp nhập cho quỹ hợp nhất, quỹ nhận sáp nhập

6. Trường hợp hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất bao gồm các điều khoản về việc thành lập quỹ hợp nhất.

**Phụ lục số 18**
**MẪU DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH HỢP NHẤT, SÁP NHẬP**
*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

| STT | Họ và tên nhà đầu tư, chủ nợ (đối với cá nhân)/Tên Công ty (đối với tổ chức) | Số CMND/Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Số lượng đơn vị quỹ yêu cầu Quỹ mua lại/Giá trị khoản nợ | Mức giá thực hiện mua lại | Tổng giá trị hợp đồng |
|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) = (4) × (5) |
| **Quỹ:.....** *(tên của quỹ bị hợp nhất/bị sáp nhập)* | | | | | |
| Nhà đầu tư yêu cầu quỹ mua lại chứng chỉ quỹ | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| A | Tổng | | | | |
| Chủ nợ yêu cầu thanh toán | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| B1 | Tổng | | | | |
| Chủ nợ yêu cầu bảo lãnh thanh toán | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| B2 | Tổng | | | | |
| C | Tổng lượng tiền mặt cần thanh toán (C) = (A) + (B1) | | | | |
| D | Lượng tiền mặt trong danh mục tài sản của quỹ | | | | |
| **Quỹ**:..... *(tên của quỹ bị hợp nhất/bị sáp nhập)* | | | | | |
| Nhà đầu tư yêu cầu quỹ mua lại chứng chỉ quỹ | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| A | Tổng | | | | |
| Chủ nợ yêu cầu thanh toán | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

| STT | Họ và tên nhà đầu tư, chủ nợ (đối với cá nhân)/Tên Công ty (đối với tổ chức) | Số CMND/Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Số lượng đơn vị quỹ yêu cầu Quỹ mua lại/Giá trị khoản nợ | Mức giá thực hiện mua lại | Tổng giá trị hợp đồng |
|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) = (4) × (5) |
| B1 | Tổng | | | | |
| Chủ nợ yêu cầu bảo lãnh thanh toán | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| B2 | Tổng | | | | |
| C | Tổng lượng tiền mặt cần thanh toán (C) = (A) + (B1) | | | | |
| D | Lượng tiền mặt trong danh mục tài sản của quỹ | | | | |

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực về những nội dung trên.

| | |
|---|---|
| **Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát** | **(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ** |
| (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |

**Phụ lục số 19**

**CÁC NỘI DUNG CHÍNH TRONG HỒ SƠ LƯU TẠI NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

Ngân hàng giám sát, công ty quản lý quỹ phải lưu trữ các tài liệu chứng từ liên quan tới hoạt động giám sát, quản lý quỹ cụ thể như sau:

| | |
|---|---|
| Quỹ mở | **Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát**<br>1. Tài liệu, chứng từ về tất cả các đợt phát hành chứng chỉ quỹ, với các nội dung sau:<br>a) Ngày đặt mua;<br>b) Thông tin chi tiết của nhà đầu tư (Họ và tên, địa chỉ liên lạc, Số CMTND/Tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);<br>c) Số lượng đơn vị quỹ;<br>d) Giá phát hành và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ;<br>e) Phí phát hành;<br>f) Tên của đại lý phân phối, địa điểm phân phối/Tên của đại lý ký danh;<br>g) Hoa hồng (nếu có);<br>h) Các vấn đề khác có liên quan;<br>i) Ngày ký hợp đồng;<br>2. Chứng từ thanh toán của mỗi hợp đồng<br>a) Ngày thực hiện giao dịch<br>b) Ngày nhận thanh toán, người thực hiện thanh toán<br>c) Ngày chuyển tiền vào tài khoản của quỹ (ngân hàng giám sát)<br>d) Ngày thanh toán (ngân hàng giám sát)<br>e) Người nhận thanh toán (ngân hàng giám sát)<br>f) Ngày khấu trừ khỏi tài khoản của quỹ (ngân hàng giám sát) |

| | |
|---|---|
| Giao dịch tài sản cho danh mục của quỹ *(hạch toán riêng từng quỹ)* | **Ngân hàng giám sát**<br>Hoạt động lưu chuyển tiền tệ của quỹ kèm theo hợp đồng và các hồ sơ, chứng từ thanh toán có liên quan tới:<br>a) Các khoản thu từ các đợt phát hành thêm chứng chỉ quỹ<br>b) Các khoản thanh toán cho việc mua lại chứng chỉ quỹ<br>c) Các khoản thanh toán cho tổ chức môi giới chứng khoán cho các giao dịch mua chứng khoán cho quỹ;<br>d) Các khoản thu từ các tổ chức môi giới chứng khoán cho các giao dịch bán chứng khoán cho quỹ;<br>e) Thông tin chi tiết về mọi lệnh giao dịch mua, bán cho tài sản quỹ phải được lưu trữ trong sổ lệnh. Sổ lệnh phải bao gồm các nội dung sau: |

| | |
|---|---|
| | 1. Tên quỹ<br>2. Khối lượng chứng khoán/tài sản đặt giao dịch.<br>3. Thời gian đặt lệnh giao dịch.<br>Khi lệnh đã được khớp, sổ lệnh cần phải cập nhật thêm các thông tin sau:<br>1. Tên quỹ.<br>2. Khối lượng giao dịch đã thực hiện.<br>3. Thời gian thực hiện giao dịch.<br>4. Thời điểm nhận giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc thời điểm giấy chứng nhận này được ngân hàng lưu ký phát hành.<br>5. Những điều chỉnh/thay đổi liên quan tới giao dịch hoặc các lỗi giao dịch. |
| Các khoản đầu tư - Tài khoản vốn | **Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát**<br>Thông tin về các khoản đầu tư phải được lưu trữ bao gồm:<br>a) Khối lượng và giá của từng loại tài sản đã giao dịch thành công;<br>b) Tổng chi phí giao dịch bao gồm hoa hồng và phí giao dịch;<br>c) Các giao dịch tiếp theo liên quan tới tài sản này;<br>d) Giá tại các giao dịch tiếp theo liên quan tới tài sản này;<br>e) Thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán.<br>Thông tin về các hoạt động của tổ chức phát hành làm thay đổi bản chất, số lượng hoặc giá trị của tài sản (phát hành các quyền mua, chia tách cổ phiếu, điều chỉnh giảm vốn, thay đổi giá trị danh nghĩa, thay đổi tên, thâu tóm hoặc sáp nhập, phá sản hoặc thanh lý) đều phải được lưu trữ, bao gồm:<br>1. Loại hoạt động<br>2. Ngày có hiệu lực<br>3. Kết quả thay đổi (theo giá trị hoặc khối lượng) |
| Các khoản thu nhập đầu tư - tài khoản thu nhập | **Ngân hàng giám sát**<br>Thông tin về thu nhập và lợi nhuận phải bao gồm các nội dung:<br>Loại hình thu nhập<br>Người trả<br>Nguồn thu nhập;<br>Ngày nhận<br>Tỷ lệ (trái khoán, trái tức, cổ tức)<br>Giá trị<br>Khấu trừ thuế, và tỷ lệ khấu trừ |
| Các khoản vay | **Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát**<br>Tiền vay<br>a) Giá trị khoản vay<br>b) Mục đích vay<br>c) Tài sản thế chấp (nếu có - nêu chi tiết cụ thể)<br>d) Tổ chức cho vay<br>e) Ngày hoàn trả<br>f) Tỷ lệ lãi suất<br>g) Các điều kiện cho vay đặc biệt |

| | |
|---|---|
| Xác định giá trị tài sản ròng (NAV) | **Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát**<br>Thông tin về quy trình và phương pháp tính giá trị tài sản ròng cần phải được lưu trữ bao gồm:<br>a) Số lượng chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) hoặc các loại hình tài sản khác.<br>b) Giá thị trường của mỗi tài sản. Trường hợp không có giá thị trường, thì sử dụng giá trị hợp lý phù hợp quy định;<br>c) Phương pháp tính NAV<br>- Hồ sơ định giá do công ty quản lý quỹ thành lập<br>- Báo giá của các tổ chức báo giá;<br>- Các sai sót trong quá trình tính toán NAV do Ngân hàng giám sát (hoặc Công ty quản lý quỹ trong trường hợp ủy quyền việc định giá cho ngân hàng giám sát thực hiện) kiểm tra phát hiện; mức độ sai sót so với giá trị tài sản ròng NAV |
| Giá phát hành, giá mua lại một đơn vị chứng chỉ quỹ | **Công ty quản lý quỹ**<br>a) Giá trị tài sản ròng của quỹ và thời điểm xác định giá trị này (ngày, tháng, giờ);<br>b) Số lượng đơn vị quỹ trong đợt phát hành sử dụng để định giá;<br>c) Phí - phát hành hoặc mua lại - phí này được cộng vào giá hoặc trừ đi từ giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ;<br>d) Quy trình xác định giá trị tài sản ròng (quy định tại Điều lệ Quỹ trong Hồ sơ thành lập quỹ và đã được công bố tại các Bản Cáo bạch);<br>e) Chứng từ, sổ sách;<br>f) Chi tiết về các sai sót trong việc xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ và cách xử lý các sai sót đó;<br>g) Xác nhận của Ngân hàng giám sát về sự chính xác của giá trị tài sản ròng, giá phát hành, giá mua lại;<br>h) Tài liệu chứng minh việc thẩm định và xác nhận của Ngân hàng giám sát, và bản sao của những thông báo gửi đến công ty quản lý quỹ về lỗi sai sót trong việc định giá (nếu có). |
| Sổ đăng ký nhà đầu tư | **Công ty quản lý quỹ**<br>Sổ đăng ký nhà đầu tư của quỹ cần phải luôn được cập nhật. Sổ đăng ký phải được lập theo mẫu, dưới dạng văn bản và dưới dạng thông tin điện tử, gồm các nội dung sau:<br>a) Tên và địa chỉ hiện tại (nếu có) của nhà đầu tư, mã số nhà đầu tư, Số CMTND hoặc hộ chiếu còn hiệu lực;<br>b) Số lượng đơn vị nắm giữ;<br>c) Thời điểm mua chứng chỉ;<br>d) Tên đại lý phân phối chứng chỉ, địa điểm phân phối;<br>e) Các yêu cầu đặc biệt của nhà đầu tư đối với số đơn vị quỹ trên tài khoản của nhà đầu tư (liên quan tới việc cầm cố, thế chấp, ký quỹ chứng chỉ quỹ, các quy định đối với thủ tục phá sản, hoạt động điều tra hình sự, di chúc…);<br>f) Thông tin về các giao dịch cá nhân với các nội dung: |

| | |
|---|---|
| | Loại hình giao dịch (mua, bán, hoặc các hình thức chuyển nhượng khác)<br>Tên của đối tác giao dịch<br>Ngày thực hiện giao dịch<br>Khối lượng giao dịch<br>Tên đại lý phân phối, địa điểm phân phối |
| Thông tin chi tiết về tài sản trong danh mục của quỹ được lưu ký tại ngân hàng giám sát | **Ngân hàng giám sát**<br>Thông tin về các tài sản được lưu ký bao gồm:<br>a) Ký danh (tên) của tài khoản lưu ký;<br>b) Danh mục đầu tư của quỹ;<br>c) Thông tin chi tiết của các Hợp đồng lưu ký phụ cho từng tài sản (nếu có);<br>d) Khối lượng tài sản;<br>e) Ngày thực hiện giao dịch;<br>f) Giá giao dịch;<br>g) Hình thức sở hữu và nơi lưu ký tài sản (ghi danh, chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ);<br>h) Các yêu cầu đặc biệt của quỹ phù hợp với quy định của pháp luật (liên quan tới việc cầm cố, thế chấp, ký quỹ tài sản, các quy định đối với thủ tục phá sản, hoạt động điều tra hình sự, di chúc…) (nếu có).<br>Các thông tin này phải được xây dựng theo hình thức để có thể phân tích:<br>a) Theo loại hình tài sản lưu ký;<br>b) Theo loại hình quỹ.<br>Thông tin về các giao dịch đã được thực hiện bao gồm:<br>a) Loại, tên tài sản;<br>b) Giá trị;<br>c) Loại giao dịch;<br>d) Ngày thực hiện giao dịch;<br>e) Thông báo xác nhận kết quả giao dịch (hóa đơn, chứng từ, xác nhận của ngân hàng…);<br>f) Hoạt động điều chỉnh trên tài khoản danh mục, nhà đầu tư ủy thác;<br>g) Giá trị tài sản ròng và phương pháp tính giá;<br>h) Các chứng từ kiểm tra và xác minh, các bản sao của các thông báo xác nhận kết quả giao dịch, thông báo báo lỗi.... |
| Lưu trữ và bảo quản | **Ngân hàng giám sát**<br>a) Địa điểm nơi các tài sản phải được lưu trữ, bảo quản.<br>b) Thẩm quyền di chuyển hoặc chuyển nhượng tài sản.<br>c) Các biên bản kiểm tra định kỳ về tình hình tài sản do ngân hàng lưu ký hoặc tổ chức kiểm toán hợp pháp thực hiện. |

**Phụ lục số 20**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

## GIẤY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

***Kính gửi:*** **Công ty quản lý quỹ.....**

| **1** | **Thông tin về nhà đầu tư** |
|---|---|
| Họ và tên nhà đầu tư: | Số tài khoản: |
| Số CMND/Hộ chiếu còn hiệu lực | Nơi, ngày cấp: |
| Ngày tháng năm sinh | |
| Loại tài khoản: Nhà đầu tư ☐ | Đại lý phân phối ☐ |
| Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư) | |
| Điện thoại nhà riêng:<br>Điện thoại nơi làm việc:<br>Điện thoại di động:<br>Thư điện tử: | |
| Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng<br>Số tài khoản ngân hàng<br>Người quản lý tài khoản | |
| *Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức, bổ sung thông tin về người được ủy quyền đặt lệnh:* | |
| Họ và tên người được ủy quyền đặt lệnh: | Số CMND: |
| Chức vụ:<br>Điện thoại nhà riêng:<br>Điện thoại nơi làm việc:<br>Điện thoại di động:<br>Thư điện tử: | |
| Tên các Quỹ đăng ký tham gia: | |
| | |
| | |
| | |
| Cam kết của nhà đầu tư: Tôi cam kết rằng đã tìm hiểu rõ Bản cáo bạch về Quỹ (tên của quỹ)..... Điều lệ Quỹ.... | |
| Các thông tin khác theo quy định của Công ty quản lý quỹ | |

| | | |
|---|---|---|
| **2** | **Thông tin về người được hưởng lợi** | |
| Người được hưởng lợi | | |
| Họ tên: | | |
| Số CMND: | Nơi, ngày cấp: | |
| Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư) | | |
| Điện thoại: | Thư điện tử: | |
| Giấy tờ kèm theo | | |
| ☐ CMND (bản photocopy) | ☐ Hộ chiếu hoặc Visa (bản photocopy) | |
| Các thông tin khác theo quy định của Công ty quản lý quỹ | | |
| **3** | **Thông tin về đại lý phân phối** | |
| Tên của tổ chức làm đại lý phân phối: | | |
| | | |
| Số Giấy phép thành lập và hoạt động | Ngày cấp: | |
| Địa chỉ trụ sở chính | | |
| Điện thoại: | Trang thông tin điện tử | |
| Địa chỉ địa điểm phân phối: | | |
| | | |
| Điện thoại | Fax | |
| Họ và tên nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ | Số Giấy Chứng chỉ hành nghề/ngày cấp | |
| Điện thoại liên lạc của nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ: | Email | |
| Các thông tin khác theo quy định của Công ty quản lý quỹ | | |
| **Nhà đầu tư**<br>(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu (nếu là tổ chức) | **Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối**<br>(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu) | |
| | **Tổng Giám đốc của Công ty quản lý quỹ**<br>(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu) | |
| *Ngày.... tháng..... năm.....* | *Ngày.... tháng..... năm.....* | |
| Các tài liệu khác nếu có liên quan (văn bản ủy quyền) | | |

**Phụ lục số 21**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

## GIẤY ĐỀ NGHỊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

***Kính gửi:*** **Công ty quản lý quỹ**

| **1** | **Phần dành cho nhà đầu tư** |
|---|---|
| Họ và tên nhà đầu tư: | Số tài khoản: |
| Số CMND: | Nơi, ngày cấp: |

Loại tài khoản: Nhà đầu tư ☐ Đại lý phân phối ☐

Loại lệnh: MUA ☐

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ MUA

| Quỹ | Số lượng | | Phần dành cho đại lý phân phối | |
|---|---|---|---|---|
| | Bằng số | Bằng chữ | Số thứ tự lệnh | Số Chứng từ |
| | | | | |
| | | | | |

Loại lệnh: BÁN ☐

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ BÁN

| Quỹ | Số lượng | | Phần dành cho đại lý phân phối | |
|---|---|---|---|---|
| | Bằng số | Bằng chữ | Số thứ tự lệnh | Số Chứng từ |
| | | | | |
| | | | | |

Loại lệnh: CHUYỂN ĐỔI QUỸ ☐

Từ quỹ (*tên của quỹ*) sang quỹ (*tên của quỹ mục tiêu*)

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI:

| Quỹ | Số lượng | | Phần dành cho đại lý phân phối | |
|---|---|---|---|---|
| | Bằng số | Bằng chữ | Số thứ tự lệnh | Số Chứng từ |
| | | | | |
| | | | | |

Loại lệnh/yêu cầu: HỦY LỆNH/YÊU CẦU MUA ☐ BÁN ☐

| Quỹ | Số lượng | | Phần dành cho đại lý phân phối | |
|---|---|---|---|---|
| | Bằng số | Bằng chữ | Số thứ tự lệnh | Số Chứng từ |
| | | | | |
| | | | | |

Loại lệnh/yêu cầu: ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ
SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ MUA HÀNG THÁNG

| Quỹ | Số lượng | | Phần dành cho đại lý phân phối | |
|---|---|---|---|---|
| | Bằng số | Bằng chữ | Số thứ tự lệnh | Số Chứng từ |
| | | | | |
| | | | | |

Hình thức thanh toán
Tiền mặt ☐
Chuyển khoản ☐

Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư)

Điện thoại nhà riêng:
Điện thoại nơi làm việc:
Điện thoại di động:
Thư điện tử:

Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng
Số tài khoản ngân hàng
Người quản lý tài khoản

| **Nhà đầu tư**<br>(Ký, ghi rõ họ, tên) | **Nhân viên của Đại lý phân phối**<br>(Ký, ghi rõ họ, tên) |
|---|---|
| *Ngày.... tháng..... năm.....* | *Ngày.... tháng..... năm.....* |

Các thông tin khác theo quy định của Công ty quản lý quỹ

Các văn bản thỏa thuận và các ủy quyền đi kèm

| **2** | **Phần dành cho đại lý phân phối** | |
|---|---|---|
| Thời điểm nhận lệnh | Nhân viên nhận lệnh | Nhân viên kiểm soát |
| | | |

**Phụ lục số 22**

**MẪU THÔNG BÁO XÁC NHẬN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**XÁC NHẬN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

*(Báo cáo gửi nhà đầu tư sau khi hoàn tất giao dịch)*

Tên nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Loại giao dịch: *(mua/bán/chuyển đổi)*

Ngày xác nhận giao dịch:

Tên quỹ: *(nêu đầy đủ tên của quỹ)*

Hình thức thanh toán: *(tiền mặt/chuyển khoản)*

Số tài khoản:

Số giao dịch:

Ngày giao dịch:

Số lượng đơn vị quỹ:

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ:

Phí giao dịch (phí phát hành/phí mua lại):

Giá thực hiện:

Tổng giá trị thanh toán:

Đại lý phân phối: *(tên của đại lý phân phối)*

Ghi chú:

**Phụ lục 23**

**SỔ LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

Thông tin về lệnh giao dịch lưu trữ tại Sổ lệnh

a) Tên quỹ;

b) Họ và tên người đặt lệnh hoặc chuyển lệnh;

c) Họ và tên người nhận lệnh;

d) Thời điểm (ngày, tháng, năm, giờ, phút) nhận lệnh;

e) Điều khoản và hình thức thanh toán;

f) Loại lệnh;

g) Thời điểm (ngày, tháng, năm, giờ, phút) thực hiện lệnh;

h) Số lượng đơn vị quỹ đã giao dịch thành công (số lượng đơn vị quỹ đã mua, số lượng đơn vị quỹ đã bán);

i) Giá phát hành, giá mua lại trên một đơn vị quỹ;

k) Giá trị chứng chỉ quỹ đã mua, Giá trị chứng chỉ quỹ đã bán;

l) Tổng giá trị thanh toán (giá trị chứng chỉ quỹ đã mua cộng phí phát hành, giá trị chứng chỉ quỹ đã bán trừ đi phí mua lại).

**Phụ lục số 24**

**MẪU THÔNG BÁO VỀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ**

*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ**

*(báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch)*

Tên Công ty quản lý quỹ:
Tên Ngân hàng giám sát:
Tên Quỹ:
Ngày định giá/Ngày giao dịch: ngày... tháng... năm....

| Tên Quỹ mở | Phí phát hành (% giá trị giao dịch) | Phí mua lại (% giá trị giao dịch) | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá (NAV) | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước | Tăng/Giảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%) | Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trong năm | | Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mức cao nhất (VND) | Mức thấp nhất (VND) | Số lượng đơn vị quỹ | Tổng giá trị tại ngày giao dịch | Tỷ lệ sở hữu |
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |

**Đại diện có thẩm quyền của ngân hàng giám sát**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 25**

**MẪU BẢN THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

*(định kỳ hàng tháng, quý, năm)*

Tên của nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Tài khoản số:

Kỳ báo cáo: *từ ngày..... tháng..... năm.... tới ngày..... tháng.... năm.....*

| **Ngày** | **Giao dịch** | **Số lượng đơn vị quỹ** | **Giá trị tài sản ròng (NAV) trên một đơn vị quỹ** | **Giá giao dịch trên một đơn vị quỹ** | **Tổng giá trị giao dịch** |
|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(3)×(5) |
| | Số dư đầu kỳ | | | | |
| | Mua | | | | |
| | Bán | | | | |
| | Số dư cuối kỳ | | | | |
| | | | | | |

**Tính theo giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất*

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 26**
**MẪU BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
*(định kỳ hàng tháng, quý, năm)*

Tên của Công ty quản lý quỹ:
Tên của Ngân hàng giám sát:
Kỳ báo cáo: *từ ngày..... tháng..... năm tới ngày..... tháng.... năm.....*

| STT | Nội dung | Kỳ báo cáo | Kỳ trước |
|---|---|---|---|
| **Tên Quỹ** | | | |
| **I** | **Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) đầu kỳ** | | |
| **II** | **Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó** | | |
| II.1 | Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ | | |
| II.2 | Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ | | |
| **III** | **Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ (= III.1 - III.2)** | | |
| III.1 | Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ | | |
| III.2 | Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ | | |
| **IV** | **Giá trị tài sản ròng của quỹ cuối kỳ (= I + II + III)** | | |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 27**
**MẪU BẢN THỐNG KÊ PHÍ GIAO DỊCH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**THỐNG KÊ PHÍ GIAO DỊCH CỦA CÁC QUỸ**
*(định kỳ 6 tháng, hàng năm)*

Tên của Công ty quản lý quỹ:

Địa chỉ:

Kỳ báo cáo: *từ ngày..... tháng..... năm tới ngày..... tháng.... năm.....*

| **Số thứ tự** | **Tên (mã) các Công ty chứng khoán (có giá trị giao dịch vượt quá 5% tổng giá trị giao dịch trong năm** | **Quan hệ với Công ty quản lý quỹ** | **Tỷ lệ giao dịch của quỹ qua từng công ty chứng khoán** | | | **Phí giao dịch bình quân** | **Phí giao dịch bình quân trên thị trường** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Giá trị giao dịch trong kỳ báo cáo của quỹ** | **Tổng giá trị giao dịch trong kỳ báo cáo của quỹ** | **Tỷ lệ giao dịch của quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ báo cáo** | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(4)/(5)(%) | (7) | (8) |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| **Tổng** | | | | | | | |

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 28**

**NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ**

*(bán niên, năm)*

**1. Thông tin về quỹ**

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ;

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ;

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có);

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có);

e) Chính sách phân chia lợi nhuận;

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành;

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo (nếu có);

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo (nếu có);

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở.

**2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ**

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu…) (*không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán*);
- Giá trị tài sản ròng của quỹ;
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ, số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành;
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm;
- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi…) (giá trị thu nhập);
- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận;
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối quý IV của năm tài chính);
- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối quý IV của năm tài chính).

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định: (i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); (ii) trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày

báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm); (iii) trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 5 năm);

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác;
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

**3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ**

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có);

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ);

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị);

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị);

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ;

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo;

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap)…;

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách);

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ;

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có);

m) Các thông tin khác (nếu có).

**4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát**

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ mở đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có);

b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

c) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ.

Trường hợp Ngân hàng giám sát có ý kiến cho rằng Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch về các nội dung nêu trên, thì phải cung cấp thông tin đầy đủ về các sự kiến đó, trong đó nêu rõ các ảnh hưởng có thể xảy ra đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ, kể cả nhà đầu tư đã từng nắm giữ chứng chỉ quỹ trước đây và nhà đầu tư tiềm năng tại thời điểm phát sinh sự kiện. Ngân hàng giám sát cần đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục, giải pháp nhằm hạn chế các tình huống tương tự có thể xảy ra trong tương lai.

**5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền**

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 29**
**MẪU CÔNG VĂN BÁO CÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

| | |
|---|---|
| ***Tên Công ty quản lý quỹ***<br>***Tên Quỹ*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số:.....(số công văn)* | *....., ngày..... tháng..... năm 20...* |

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của Quỹ….. (tên quỹ) như sau:

| STT | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

***Hồ sơ kèm theo:***
*(Liệt kê đầy đủ)*
- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư (trong trường hợp phải thông qua Đại hội nhà đầu tư);
- Điều lệ sửa đổi bổ sung

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 30**

**MẪU BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở)*

*(Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng... năm ...*

**BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ MỞ**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Ngân hàng giám sát:.....

Địa chỉ:.....

Giấy phép hoạt động số:..... do…..... cấp ngày.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: do UBCKNN cấp ngày….....

**I. Những vi phạm quy định pháp luật của công ty quản lý quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định tại Điều 72 của Luật Chứng khoán:

| Công ty quản lý quỹ | Giấy phép hoạt động số | Hình thức vi phạm | Số lượng quỹ bị ảnh hưởng |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

2. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định tại điều 73 của Luật Chứng Khoán

| Công ty quản lý quỹ | Giấy phép hoạt động số | Hình thức vi phạm | Số lượng quỹ bị ảnh hưởng |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

3. Công ty quản lý quỹ định giá sai chứng chỉ quỹ mở

3.1. Trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở

| Tên quỹ và Công ty quản lý quỹ | Mức sai lệch | Số lượng nhà đầu tư bị ảnh hưởng | Thời gian quỹ bị định giá sai* | Giá trị khoản đền bù | | Tình trạng khắc phục (hoàn tất/ chưa hoàn tất) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Đền bù cho quỹ | Đền bù cho nhà đầu tư | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

** Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở*

3.2. Trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư

| **Tên quỹ và Công ty quản lý quỹ** | **Mức sai lệch** | **Số lượng nhà đầu tư bị ảnh hưởng** | **Thời gian quỹ bị định giá sai*** | **Tình trạng khắc phục (hoàn tất/chưa hoàn tất)** |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |

4. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay, hạn chế giao dịch tại Điều 92 của Luật Chứng khoán, Điều 17, 18, 19 Thông tư thành lập và quản lý quỹ mở)

Tên công ty:

Số lần vi phạm:

Số quỹ bị ảnh hưởng:

Số quỹ đang quản lý:

| **TT** | **Loại hình vi phạm** | **Tên quỹ bị ảnh hưởng** | **Biện pháp xử lý** |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

5. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ quỹ

Tên công ty:

Số lần vi phạm:

Số quỹ bị ảnh hưởng:

Số quỹ đang quản lý:

| **TT** | **Loại hình vi phạm** | **Tên quỹ bị ảnh hưởng** | **Biện pháp xử lý** |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

6. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát phát hiện

| **Công ty quản lý quỹ** | **Loại vi phạm** | **Số quỹ bị tác động bởi vi phạm** | **Biện pháp xử lý** |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

**II. Vi phạm của Ngân hàng giám sát**

1. Vi phạm quy định của Luật Chứng khoán

| Vi phạm | Loại hình vi phạm | Biện pháp xử lý |
|---|---|---|
| Điều 98 | | |
| Điều 99 | | |
| …. | | |
| …. | | |

2. Vi phạm các quy định tại Thông tư thành lập và quản lý quỹ mở của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

| Vi phạm | Loại hình vi phạm | Biện pháp xử lý |
|---|---|---|
| Điều 27 | | |
| Điều 28 | | |
| …. | | |

3. Vi phạm các quy định trong Hợp đồng giám sát

| Hợp đồng Giám sát số | Số vi phạm | Loại vi phạm | Số quỹ bị tác động bởi vi phạm |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

4. Báo cáo về các lỗi phát hiện trong khi đối soát chứng từ, tài sản giữa công ty quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát

| Ngày phát hiện lỗi | Tên quỹ | Loại lỗi |
|---|---|---|
| | | |
| | | |

5. Những vi phạm giám sát khác

| Tổng số vi phạm | Loại vi phạm | Số quỹ bị tác động bởi vi phạm |
|---|---|---|
| | | |
| | | |

**III. Đánh giá cụ thể về hoạt động quản lý quỹ của từng công ty quản lý quỹ**

- Đánh giá toàn bộ hoạt động quản lý quỹ;
- Đánh giá hoạt động xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- Việc phát hành chứng chỉ quỹ, huy động vốn cho Quỹ;
- Các hoạt động khác.

**IV. Kiến nghị (nếu có)**

Chúng tôi cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật rằng những thông tin trên đây là đầy đủ, trung thực và chính xác.

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 31**

**MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI CỦA QUỸ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở)*

*(Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...., ngày... tháng... năm...*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI CỦA QUỸ**

*Kính gửi:* Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty quản lý quỹ:.....
Địa chỉ:.....
Ngân hàng giám sát:.....
Địa chỉ:.....

| STT | Nội dung hoạt động (nêu chi tiết theo mục tiêu và đối tác) | Đối tác | Mục tiêu/ Tài sản đảm bảo | Kỳ hạn | Giá trị khoản vay hoặc khoản cho vay | Thời điểm giao dịch | | Thời điểm báo cáo | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Ngày tháng năm | Tỷ lệ giá trị hợp đồng/giá trị tài sản ròng của quỹ | Ngày tháng năm | Tỷ lệ giá trị hợp đồng/ giá trị tài sản ròng của quỹ |
| 1.1 | Vay tiền *(nêu chi tiết từng hợp đồng)* | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | |
| **I** | **Tỷ lệ tiền vay từ các hợp đồng/giá trị tài sản ròng** | | | | | | | | |
| 1.2 | Hợp đồng Repo[5] *(nêu chi tiết từng hợp đồng)* | | | | | | | | |
| | ..... | | | | | | | | |

[5] *Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại, trong đó quỹ là bên bán chứng khoán (bên đi vay tiền)*

| STT | Nội dung hoạt động (nêu chi tiết theo mục tiêu và đối tác) | Đối tác | Mục tiêu/ Tài sản đảm bảo | Kỳ hạn | Giá trị khoản vay hoặc khoản cho vay | Thời điểm giao dịch | | Thời điểm báo cáo | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Ngày tháng năm | Tỷ lệ giá trị hợp đồng/giá trị tài sản ròng của quỹ | Ngày tháng năm | Tỷ lệ giá trị hợp đồng/ giá trị tài sản ròng của quỹ |
| **II** | **Tổng giá trị các hợp đồng Repo/giá trị tài sản ròng của quỹ** | | | | | | | | |
| **A** | **Tổng giá trị các khoản vay/giá trị tài sản ròng của quỹ (= I + II)** | | | | | | | | |
| 2.1 | Cho vay chứng khoán *(nêu chi tiết từng hợp đồng)* | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | |
| **I** | **Tổng giá trị các hợp đồng/giá trị tài sản ròng của quỹ** | | | | | | | | |
| 2.2 | Hợp đồng Reverse Repo[6] *(nêu chi tiết từng hợp đồng)* | | | | | | | | |
| | ..... | | | | | | | | |
| **II** | **Tổng giá trị hợp đồng/giá trị tài sản ròng của quỹ** | | | | | | | | |
| **B** | **Tổng giá trị các khoản cho vay/giá trị tài sản ròng của quỹ (= I + II)** | | | | | | | | |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[6] *Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại, trong đó quỹ là bên mua chứng khoán (bên cho vay chứng khoán)*

**Phụ lục số 32**

**MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN TỚI HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN**

*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở)*

**I. Hợp đồng ủy quyền**

1. Chi tiết về quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng; hoạt động mà bên nhận ủy quyền được phép tái ủy quyền cho bên thứ ba.

2. Các loại hình rủi ro tiềm ẩn từ hoạt động ủy quyền được nhận diện từ quá trình thẩm định năng lực (due dilligence) của bên nhận ủy quyền, phương án quản lý rủi ro.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát bảo đảm Ban đại diện quỹ, Công ty quản lý quỹ có đủ khả năng kiểm soát, can thiệp vào hoạt động của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền là phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định của Hợp đồng. Việc kiểm tra, giám sát của Công ty quản lý quỹ bao hàm cả các nội dung hoạt động được bên nhận ủy quyền tái ủy quyền cho bên thứ ba. Cơ chế kiểm tra, giám sát phải có các quy định, bảo đảm:

a) Ban đại diện quỹ có thể tiếp cận tại mọi thời điểm cơ sở dữ liệu, thông tin về các hoạt động ủy quyền bao gồm tên, địa chỉ của bên nhận ủy quyền; giá trị hợp đồng; thời hạn hợp đồng; báo cáo đánh giá hiệu quả của hoạt động ủy quyền;

b) Danh sách các nhân viên của Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động ủy quyền; quy trình thẩm định năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của bên nhận ủy quyền; các chương trình kiểm tra định kỳ, giám sát thường xuyên.

4. Các quy định về xử lý tranh chấp phát sinh, thanh lý hợp đồng.

5. Các quy định về bảo mật thông tin, bảo đảm:

a) Công ty quản lý quỹ chỉ cung cấp lượng thông tin vừa đủ theo yêu cầu của hoạt động ủy quyền;

b) Các thông tin về nhà đầu tư chỉ được sử dụng cho hoạt động ủy quyền;

c) Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm lưu trữ các thông tin từ hoạt động ủy quyền, có các giải pháp kỹ thuật, nhân sự và cơ cấu tổ chức phù hợp bảo đảm tính bảo mật của thông tin từ hoạt động ủy quyền.

6. Các quy định yêu cầu về cơ sở vật chất kỹ thuật, giải pháp tin học, hệ thống dự phòng bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt:

a) Bên nhận ủy quyền có đủ năng lực về hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, dự phòng nóng;

b) Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, thử nghiệm hệ thống dự phòng và có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ về những thay đổi nếu có của hệ thống kỹ thuật của bên nhận ủy quyền;

c) Bên nhận ủy quyền lưu trữ cơ sở dữ liệu thông tin liên quan tới quỹ, nhà đầu tư của quỹ, bảo đảm có thể di chuyển ra khỏi hệ thống của bên nhận ủy quyền, xóa, hoặc phục hồi toàn bộ các dữ liệu này.

**II. Nguyên tắc trong hoạt động ủy quyền**

1. Bên nhận ủy quyền phải bảo đảm:

a) Việc ủy quyền và nguyên tắc của hoạt động ủy quyền phải được quy định tại điều lệ quỹ; các thông tin cơ bản về bên nhận ủy quyền, phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của bên nhận ủy quyền phải được công bố tại bản cáo bạch. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với quỹ;

b) Bên nhận ủy quyền phải có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cho hoạt động nhận ủy quyền;

c) Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo; toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu phải được quản lý độc lập với các bộ phận khác của bên nhận ủy quyền;

d) Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới nhà đầu tư và đối tác của công ty quản lý quỹ;

e) Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho công ty quản lý quỹ các báo cáo kiểm toán nội bộ đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của công ty quản lý quỹ.

2. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm:

a) Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, công ty quản lý quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn...;

b) Kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của mình. Công ty quản lý quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;

c) Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

d) Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm công ty quản lý quỹ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

e) Công ty quản lý quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư;

g) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

h) Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

**Phụ lục số 33**
**THÔNG TIN NHẬN BIẾT NHÀ ĐẦU TƯ**
*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**A. Nội dung thông tin nhận biết nhà đầu tư**

Đại lý phân phối tự thiết kế mẫu nhận biết nhà đầu tư, hoặc theo mẫu thiết kế bởi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát, nhưng phải đảm bảo các thông tin tối thiểu sau đây:

a) Thông tin về nhà đầu tư:

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân người Việt Nam: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại; nghề nghiệp, chức vụ; điện thoại; đơn vị công tác, địa chỉ đơn vị công tác;

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân nước ngoài (người có quốc tịch nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà vẫn còn quốc tịch Việt Nam): họ, tên; quốc tịch; ngày tháng năm sinh; số hộ chiếu; thị thực nhập cảnh, lý do nhập cảnh; địa chỉ tạm trú ở Việt Nam; nơi ở tại nước ngoài trong vòng 6 tháng trước khi vào Việt Nam và địa chỉ thường trú ở nước ngoài; nghề nghiệp, chức vụ; nơi công tác, địa chỉ nơi công tác; điện thoại liên lạc; mã số giao dịch chứng khoán;

Trường hợp tài khoản do nhiều nhà đầu tư đứng tên chủ sở hữu thì phải cung cấp đầy đủ những thông tin nêu trên đối với từng nhà đầu tư.

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức: tên đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; số, ngày cấp giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cơ quan thành lập; thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, lĩnh vực đầu tư; thông tin tóm tắt về cơ cấu tổ chức và bộ máy lãnh đạo; thông tin về người đại diện pháp luật cho tổ chức (bao gồm các thông tin như đối với nhà đầu tư cá nhân nêu trên).

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài: tên đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; số, ngày cấp giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cơ quan thành lập; thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, lĩnh vực đầu tư; thông tin tóm tắt về cơ cấu tổ chức và sở hữu; thông tin về người đại diện pháp luật cho tổ chức (bao gồm các thông tin như đối với nhà đầu tư cá nhân nêu trên).

b) Thông tin về người được hưởng lợi:

- Đối với người được hưởng lợi là cá nhân người Việt Nam: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại; nghề nghiệp, chức vụ; điện thoại; đơn vị công tác, địa chỉ đơn vị công tác;

- Đối với người được hưởng lợi là cá nhân nước ngoài (người có quốc tịch nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà vẫn còn quốc tịch Việt Nam): họ, tên; quốc tịch; ngày tháng năm sinh; số hộ chiếu; thị thực nhập cảnh, lý

do nhập cảnh; địa chỉ tạm trú ở Việt Nam; nơi ở tại nước ngoài trong vòng 6 tháng trước khi vào Việt Nam và địa chỉ thường trú ở nước ngoài; nghề nghiệp, chức vụ; đơn vị công tác, địa chỉ đơn vị công tác; điện thoại;

- Đối với người được hưởng lợi là tổ chức: tên đơn vị giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; số, ngày cấp giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cơ quan thành lập; thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, lĩnh vực đầu tư; thông tin tóm tắt về cơ cấu tổ chức và bộ máy lãnh đạo; thông tin về người đại diện pháp luật cho tổ chức (bao gồm các thông tin như đối với người được hưởng lợi cá nhân nêu trên).

c) Tên và chữ ký của nhân viên chịu trách nhiệm duyệt mở tài khoản.

**B. Biện pháp nhận biết nhà đầu tư**

a) Sử dụng các tài liệu, dữ liệu gốc đáng tin cậy để nhận dạng và xác minh nhận dạng nhà đầu tư như:

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân: giấy chứng minh thư nhân dân, thị thực xuất - nhập cảnh gần nhất, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng hoặc các giấy tờ tùy thân hợp lệ khác có ảnh của nhà đầu tư và có đóng dấu giáp lai lên ảnh do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập, quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, báo cáo tài chính đã được kiểm toán; quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng.

b) Đại lý phân phối có thể sử dụng bên thứ ba để xác minh nhận dạng nhà đầu tư như sau:

- Thông qua các cá nhân, tổ chức (bao gồm cả các đại lý phân phối khác, ngân hàng lưu ký) đã hoặc đang có quan hệ với nhà đầu tư và đối chiếu thông tin có được với thông tin do nhà đầu tư cung cấp.

- Tổ chức báo cáo có thể thuê, hợp tác với các tổ chức khác để xác minh nhận dạng nhà đầu tư.

c) Trường hợp có nhiều nhà đầu tư có liên quan thì Đại lý phân phối phải áp dụng biện pháp xác minh nhận dạng đối với từng nhà đầu tư;

d) Đại lý phân phối tự bổ sung các biện pháp nhận biết nhà đầu tư khác căn cứ vào tính chất hoạt động, kinh doanh của mình và căn cứ vào mức độ rủi ro rửa tiền gắn với từng loại nhà đầu tư.

**Phụ lục số 34**

**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**

*(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**

(*Tháng, quý, năm)*

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
2. Tên Ngân hàng giám sát:
3. Tên Quỹ:
4. Ngày lập báo cáo:

*Đơn vị tính:....VND*

**I. BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ**

| TT | Tài sản | Kỳ báo cáo | Kỳ trước | %/cùng kỳ năm trước |
|---|---|---|---|---|
| I.1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | | | |
| | Tiền | | | |
| | Tiền gửi ngân hàng | | | |
| | Các khoản tương đương tiền | | | |
| I.2 | Các khoản đầu tư (kê chi tiết) | | | |
| I.3 | Cổ tức, trái tức được nhận | | | |
| I.4 | Lãi được nhận | | | |
| I.5 | Tiền bán chứng khoán chờ thu (kê chi tiết) | | | |
| I.6 | Các khoản phải thu khác | | | |
| I.7 | Các tài sản khác | | | |
| I.8 | Tổng tài sản | | | |
| II.1 | Tiền phải thanh toán mua chứng khoán (kê chi tiết) | | | |
| II.2 | Các khoản phải trả khác | | | |
| II.3 | Tổng nợ | | | |
| | Tài sản ròng của Quỹ (I.8 - II.3) | | | |
| | Tổng số đơn vị quỹ | | | |
| | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ | | | |

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

| TT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo | Kỳ trước | Lũy kế từ đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Thu nhập từ hoạt động đầu tư** | | | |
| 1 | Cổ tức, trái tức được nhận | | | |
| 2 | Lãi được nhận | | | |
| 3 | Các khoản thu nhập khác | | | |
| **II** | **Chi phí** | | | |
| 1 | Phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ | | | |
| 2 | Phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS | | | |
| 3 | Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan | | | |
| 4 | Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán | | | |
| 5 | Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ | | | |
| 6 | Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ | | | |
| 7 | Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ | | | |
| 8 | Các loại phí khác (*nêu chi tiết*) | | | |
| **III** | **Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I - II)** | | | |
| **IV** | **Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư** | | | |
| 1 | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư | | | |
| 2 | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ | | | |
| **V** | **Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)** | | | |
| **VI** | **Giá trị tài sản ròng đầu kỳ** | | | |
| **VII** | **Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ:** | | | |
| | Trong đó | | | |
| 1 | Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ | | | |
| 2 | Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ | | | |

| TT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo | Kỳ trước | Lũy kế từ đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **VIII** | **Giá trị tài sản ròng cuối kỳ** | | | |
| **IX** | **Lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)** | | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm) | | | |

## III. BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

| TT | Loại tài sản (nêu chi tiết) | Số lượng | Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo | Tổng giá trị | Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của quỹ |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Cổ phiếu niêm yết** | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| | Tổng | | | | |
| **II** | **Cổ phiếu không niêm yết** | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| | Tổng | | | | |
| | Tổng các loại cổ phiếu | | | | |
| **III** | **Trái phiếu** | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| | Tổng | | | | |
| **IV** | **Các loại chứng khoán khác** | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| | Tổng | | | | |
| | Tổng các loại chứng khoán | | | | |
| **V** | **Các tài sản khác** | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| | Tổng | | | | |
| **VI** | **Tiền** | | | | |
| 1 | Tiền mặt | | | | |
| 2 | Chứng chỉ tiền gửi | | | | |

| TT | Loại tài sản (nêu chi tiết) | Số lượng | Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo | Tổng giá trị | Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của quỹ |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Công cụ chuyển nhượng... | | | | |
| ... | | | | | |
| | Tổng | | | | |
| **VII** | **Tổng giá trị danh mục** | | | | |

## IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC

| TT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo | Kỳ trước |
|---|---|---|---|
| **I** | **Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động** | | |
| 1 | Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%) | | |
| 2 | Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%) | | |
| 3 | Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng của quỹ trung bình trong kỳ (%) | | |
| 4 | Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%) | | |
| 5 | Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%) | | |
| 6 | Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%) | | |
| 7 | Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ | | |

| TT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo | Kỳ trước |
|---|---|---|---|
| **II** | **Các chỉ tiêu khác** | | |
| 1 | Quy mô quỹ đầu kỳ | | |
| | Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ | | |
| | Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành đầu kỳ | | |
| 2 | Thay đổi quy mô quỹ trong kỳ | | |
| | Số lượng đơn vị quỹ phát hành thêm trong kỳ | | |
| | Giá trị vốn thực huy động thêm trong kỳ | | |
| | Số lượng đơn vị quỹ mua lại trong kỳ | | |
| | Giá trị vốn thực phải thanh toán trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư | | |
| 3 | Quy mô quỹ cuối kỳ | | |
| | Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ | | |
| | Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối kỳ | | |
| 4 | Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ | | |
| 5 | Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ | | |
| 6 | Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ | | |
| 7 | Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ, kể cả giao dịch ký danh | | |
| 8 | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cuối tháng | | |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)